

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2024 của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu làm chủ sở hữu

Thực hiện Công văn số 6803/BTCT-TCĐN ngày 20/5/2025 của Bộ Tài chính về việc đơn đốc báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước và báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2024; Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo như sau:

1. Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Có 03 Doanh nghiệp *(Có các báo cáo chi tiết kèm theo)*.

2. Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước (Công ty Cổ phần Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ: Có 02 Doanh nghiệp *(Có các báo cáo chi tiết kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban CĐ đổi mới doanh nghiệp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (công khai thông tin doanh nghiệp);
- Sở Tài chính, Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, Kt3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Giàng A Tính

BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	CHỈ TIÊU 1			CHỈ TIÊU 2						CHỈ TIÊU 3				CHỈ TIÊU 4 XẾP LOẠI	CHỈ TIÊU 5 XẾP LOẠI	XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP		
		TỔNG DOANH THU (TR.ĐỒNG)			LỢI NHUẬN (TR.ĐỒNG)		VỐN CSH BÌNH QUÂN (TR.ĐỒNG)		TỶ SUẤT LN/VỐN CSH (%)		XẾP LOẠI	KHẢ NĂNG THANH TOÁN NỢ ĐẾN HẠN						NỢ QUÁ HẠN (Tr.đồng)	XẾP LOẠI
		KH	TH	XẾP LOẠI	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (Tr.đồng)	Nợ NH (Tr.đồng)	TSNH/NN H (Lần)					
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	83.000	84.320,0	A	2.600	1.131			9,5%	4,11%	C	29.616	10.361	2,86	-	A	A	C	
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	11.936	11.938	A								9.468	7.797	1,21	-	A	A	A	
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	1.900	1.978,5	A		(3.306)					C	2.332	724	3,2	-	A	A	C	

Ghi chú:

1. Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31)

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại A; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = (95.748,8/105.000)*100%=91,2%; quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại Điều 10 Quy chế kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Doanh nghiệp xếp loại A khi tổng doanh thu thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch được giao
- Công ty TNHH một thành viên quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = 11.938/11.936*100%=100,02%; quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại Điều 10 Quy chế kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Doanh nghiệp xếp loại A khi tổng doanh thu thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch được giao
- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại A; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = 1.978,5/1.900*100%=100,4%; quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại Điều 10 Quy chế kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Doanh nghiệp xếp loại A khi tổng doanh thu thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch được giao

2. Chỉ tiêu 2:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại C; lý do Tỷ suất LN sau thuế/VCSH thực hiện/Tỷ suất LN sau thuế/VCSH kế hoạch = (4,11/9,5)*100%=43,3%; theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp xếp loại C khi tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt dưới 90% so với kế hoạch được giao
- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại C, do Công ty lỗ do doanh thu không đủ bù chi phí; Lợi nhuận (3.306) triệu đồng (Mặc dù Lỗ thực hiện năm 2024 thấp hơn lỗ thực hiện năm 2023).
- Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông không đánh giá chỉ tiêu này do theo khoản 3 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ quy định đối với doanh nghiệp được thành lập và thực tế hoạt động thường xuyên ổn định và chủ yếu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công việc xếp loại doanh nghiệp căn cứ từng tiêu chí 1, 3, 4 và tiêu chí 5 quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ.

3. Chỉ tiêu 3:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại A; lý do Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) =29.616 triệu đồng/10.361 triệu đồng= 2,86 lần.; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1: Xếp loại A.
- Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; lý do Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) =9.468 triệu đồng/7.797 triệu đồng= 1,21 lần.; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1: Xếp loại A.

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại A; lý do Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) = 2.332 triệu đồng/723 triệu đồng= 3.2 lần.; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1: Xếp loại A.

4. Chỉ tiêu 4

- Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Lai Châu xếp loại A; Lý do: " Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn." theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi bổ sung điểm d Khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

- Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; Lý do: " Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn." theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi bổ sung điểm d Khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại A; Lý do: " Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn." theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi bổ sung điểm d Khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

5. Chỉ tiêu 5

- Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Lai Châu: Không đánh giá (chỉ đánh giá với DN cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích)

- Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; Lý do: Trong năm công ty đã thực hiện cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 9.790,1ha/9.753,1ha (đạt 100,38% so với Kế hoạch) giao; quy định theo điểm đ Khoản 3 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính: "Hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức kế hoạch về sản lượng với chất lượng sản phẩm hoặc dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn"

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè: Không đánh giá (chỉ đánh giá với DN cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP
DO NHÀ NƯỚC NẪM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	TỔNG DOANH THU (Tr.đồng)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tr.đồng)	SỐ PHẢI NỘP NGÂN SÁCH (Tr.đồng)	PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP		GHI CHÚ
					AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	MẤT AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	84.320,0	1.131	22.554,8	x		
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	11.938		19,7	x		
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	1.978,5	(3.306)	389		x	

Ghi chú: Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31)

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN VÀ KHÔNG QUÁ 50% VỐN ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư	Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Lỗ lũy kế (nếu có)	Số phát sinh phải nộp NSNN trong năm	Số cổ tức nộp ngân sách nhà nước trong năm (số phát sinh)	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	GHI CHÚ
1	Công ty Cổ phần Nước sạch tỉnh Lai Châu	215.865	97,85%	45.941	399,8	-	3.980,0	244,6	0,18%	1,27	8,7%	
2	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Lai Châu	12.282	29,80%	23.245	10,22	-	1.331	2,28	0,08%	8,29	8,2%	
3	Công ty CP Thương mại huyện Mường Tè											Không nộp báo cáo

Ghi chú: Chi tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31)

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2024

Đơn vị được giám sát: Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè
(Kèm theo Báo số: /BC-UBND ngày /5/2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước

- a) Vốn chủ sở hữu: 17.303 triệu đồng.
- b) Tổng tài sản: 18.026,6 triệu đồng.
- c) Lợi nhuận trước thuế: - 3.306,3 triệu đồng (Doanh thu không đủ bù đắp chi phí do trích khấu hao TSCĐ).

2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước

- a) Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư: Không.
- b) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không.
- c) Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu: Không.
- d) Tình hình quản lý tài sản, công nợ, khả năng thanh toán nợ của Doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

- Về quản lý tài sản: Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định về phân cấp quyền quản lý tài sản. Năm 2024 đã lập sổ sách mua sắm và trích khấu hao TSCĐ theo quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ. Trong quản lý tài sản đã nêu cao tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát, sử dụng tài sản có hiệu quả.

- Về tình hình quản lý công nợ: Công ty đã ban hành Quy chế quản lý nợ theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ.

- Nợ phải thu đến 31/12/2024 là 628 triệu đồng.

- Nợ phải trả đến 31/12/2024 là 723,5 triệu đồng, trong đó:

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 35 triệu đồng.

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 348,7 triệu đồng.

+ Phải trả người lao động: 128,5 triệu đồng.

+ Phải trả ngắn hạn khác: 4,2 triệu đồng.

+ Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn: 207 triệu đồng.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) = 2.332 triệu đồng/723,5 triệu đồng = 3,2 lần.

- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu = 723,5 triệu đồng/17.303 triệu đồng = 0,04 lần.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp

a) Các chỉ tiêu tài chính

- Tổng doanh thu: 1.978,4 triệu đồng đạt 107% so với năm 2023, trong đó:
 - + Doanh thu cung cấp dịch vụ hàng hóa 1.975,7 triệu đồng.
 - + Doanh thu hoạt động tài chính: 2,66 triệu đồng.
 - + Doanh thu từ hoạt động khác: Không.
- Tổng chi phí: 5.284,6 triệu đồng, trong đó:
 - + Giá vốn hàng bán: 4.187,3 triệu đồng (Trong đó: Trích khấu hao TSCĐ: 3.244 triệu đồng).
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp: 926,8 triệu đồng.
 - + Chi phí khác: 170,5 triệu đồng.

b) Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp: Doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, thua lỗ do trích khấu hao TSCĐ lớn.

c) Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ báo cáo:

- Luồng tiền vào 2.409,6 triệu đồng, bao gồm:
 - + Thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ 2.381,9 triệu đồng.
 - + Thu khác từ hoạt động kinh doanh 25 triệu đồng.
 - + Thu lãi cho vay: 2,6 triệu đồng.
- Luồng tiền ra: 2.059,6 triệu đồng, bao gồm:
 - + Chi trả cung cấp dịch vụ 420,2 triệu đồng.
 - + Trả người lao động 1.176,8 triệu đồng.
 - + Chi khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh 414,8 triệu đồng.
 - + Chi mua sắm 47,8 triệu đồng.
- Lưu chuyển tiền thuần trong năm 349,9 triệu đồng.
- Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm: 1.326,7 triệu đồng.
- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm: 1.676.7 triệu đồng.

4. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ

- **Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước:** Số năm trước chuyển sang 349 triệu đồng; số phải nộp trong năm 389 triệu đồng; số đã nộp 389 triệu đồng; số còn phải nộp 349 triệu đồng.

- **Trích lập quỹ:** Do Công ty làm ăn kém hiệu quả, thua lỗ nên không trích lập các quỹ.

5. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

- Việc chấp hành các quy định về lĩnh vực đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước vào doanh nghiệp: Trong năm không phát sinh đầu tư vốn của nhà nước vào doanh nghiệp.

- Thuế, thu nộp ngân sách: Công ty chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước đảm bảo theo quy định.

- Chế độ báo cáo tài chính đã thực hiện theo Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Lai Châu; Công ty đã thực hiện việc gửi các báo cáo theo quy định tại Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Công ty chưa thực hiện đầy đủ Kết luận thanh tra kiểm toán số 1086/KL-STC ngày 04/12/2017 về công tác chấp hành pháp luật về tài chính tại Công ty TNHH Thủy điện Mường Tè từ năm 2010 đến hết năm 2016.

7. Đánh giá nhận xét

- Công ty thực hiện nộp báo cáo tài chính theo đúng thời gian quy định; chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính qua các năm.

- Công ty kinh doanh thua lỗ, làm ăn kém hiệu quả dẫn đến lợi nhuận năm 2024 (- 3.306,3 triệu đồng).

- Tiếp tục duy trì Công ty hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước trong giai đoạn 2022-2025.

- Yêu cầu Công ty nâng cao năng lực quản lý và có biện pháp quản trị, cắt giảm chi phí để có lợi nhuận cho doanh nghiệp và thực hiện kịp thời các khoản phải trả, phải thu, phải nộp NSNN theo đúng quy định.